

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN-LẦN 2
Học kỳ 1 , năm học 2023 - 2024

Mã học phần: DAC0250.....

Tên học phần: Quản trị chi phí.....

Mã nhóm lớp học phần: 231-DAC0250-01,02.....

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút.....

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- KHÔNG ĐƯỢC PHÉP UPLOAD FILE ẢNH HOẶC FILE EXCEL

PHẦN TRẮC NGHIỆM (2.5 điểm): Gồm 5 Câu- 0.5 điểm /câu

Câu 1- random trong 2 câu sau:

Doanh nghiệp X hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 120,000đ/sp, biến phí đơn vị là 80,000đ/sp và định phí hàng tháng là 240,000,000đ, sản lượng tiêu thụ hiện tại là 10,000sp. Độ lớn đòn bẩy kinh doanh trong trường hợp này là?

- A. 2.5 lần
- B. 1.67 lần
- C. 0.6 lần
- D. 0.4 lần

ANSWER: A

Doanh nghiệp Y hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 50,000đ/sp, biến phí đơn vị là 20,000đ/sp và định phí hàng tháng là 150,000,000đ, sản lượng tiêu thụ hiện tại là 9,000sp. Độ lớn đòn bẩy kinh doanh trong trường hợp này là?

- A. 2.25 lần
- B. 1.8 lần
- C. 0.55 lần
- D. 0.44 lần

ANSWER: A

Câu 2- random trong 2 câu sau:

Công ty Rain sản xuất một sản phẩm duy nhất, một bánh răng đặc biệt được sử dụng trong hộp số tự động. Mỗi bánh răng được bán với giá 30 đô la và công ty bán được 60,000 bánh răng mỗi năm. Dữ liệu chi phí đơn vị được trình bày dưới đây:

	Biến phí	Định phí
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	\$	9.00

Chi phí nhân công trực tiếp	\$	7.00	
Chi phí SXC	\$	3.00	\$ 5.00
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	\$	2.00	\$ 2.00

Tính giá thành đơn vị sản phẩm theo phương pháp khả biến

- A. \$19
- B. \$21
- C. \$24
- D. \$28

ANSWER: A

Công ty Koi sản xuất một sản phẩm duy nhất, một bánh răng đặc biệt được sử dụng trong hộp số tự động. Mỗi bánh răng được bán với giá 80 đô la và công ty bán được 10,000 bánh răng mỗi năm. Dữ liệu chi phí đơn vị được trình bày dưới đây:

	Biến phí	Định phí
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	\$ 25.00	
Chi phí nhân công trực tiếp	\$ 18.00	
Chi phí SXC	\$ 12.00	\$ 15.00
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	\$ 5.00	\$ 6.00

Tính giá thành đơn vị sản phẩm theo phương pháp khả biến

- A. \$55
- B. \$60
- C. \$70
- D. \$81

ANSWER: A

Câu 3- random trong 2 câu sau:

Câu nào dưới đây được xem là yếu tố phát sinh chi phí chính của hoạt động lắp ráp

- A. Số giờ chạy máy
- B. Số giờ bảo trì
- C. Số đơn đặt hàng
- D. Số giờ kiểm tra

ANSWER: A

Câu nào dưới đây được xem là yếu tố phát sinh chi phí chính của hoạt động hỗ trợ khách hàng

- A. Số khách hàng được hỗ trợ
- B. Số đơn đặt hàng được xử lý
- C. Số giờ lao động
- D. Số sản phẩm sản xuất

ANSWER: A

Câu 4- random trong 2 câu sau:

Bộ phận X sản xuất một chi tiết để bán cho khách hàng bên ngoài, Dữ liệu liên quan đến bộ phận này như sau: Giá bán: 80 ngđ/chi tiết; Biến phí đơn vị: 50 ngđ/chi tiết; Tổng định phí: 60,000 ngđ; Năng lực sản xuất: 5,000 chi tiết,

Bộ phận Y của cùng công ty mua 2,000 chi tiết tương tự ở nhà cung cấp bên ngoài với giá 78 ngđ/chi tiết. Nếu bộ phận Y muốn mua 2,000 chi tiết này từ bộ phận X, và bộ phận X chỉ còn năng lực nhàn rỗi là 500 chi tiết, khi đó, giới hạn thấp nhất của giá chuyển giao là bao nhiêu?

- A. 72.5 ngđ
- B. 78 ngđ
- C. 70.5 ngđ
- D. 80 ngđ

ANSWER: A

Bộ phận X sản xuất một chi tiết để bán cho khách hàng bên ngoài, Dữ liệu liên quan đến bộ phận này như sau: Giá bán: 100 ngđ/chi tiết; Biến phí đơn vị: 70 ngđ/chi tiết; Tổng định phí: 80,000 ngđ; Năng lực sản xuất: 6,000 chi tiết,

Bộ phận Y của cùng công ty mua 2,000 chi tiết tương tự ở nhà cung cấp bên ngoài với giá 95 ngđ/chi tiết. Nếu bộ phận Y muốn mua 2,000 chi tiết này từ bộ phận X, và bộ phận X chỉ còn năng lực nhàn rỗi là 1,000 chi tiết, khi đó, giới hạn thấp nhất của giá chuyển giao là bao nhiêu?

- A. 85 ngđ
- B. 95 ngđ
- C. 100 ngđ
- D. 80 ngđ

ANSWER: A

Câu 5- random trong 2 câu sau:

Thông tin dưới đây liên quan đến kết quả hoạt động của dự án trong năm tới của bộ phận A trong công ty X: (đvt: đồng)

Số dư đảm phí	200,000,000
Định phí	180,000,000
Lợi nhuận	20,000,000

Nếu bộ phận A ngưng hoạt động, 90,000,000 đồng định phí sẽ được loại bỏ. Vậy nếu bộ phận A ngừng hoạt động thì lợi nhuận của công ty X trong năm tới sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?

- A. Giảm 110,000,000 đồng
- B. Giảm 90,000,000 đồng
- C. Tăng 110,000,000 đồng
- D. Tăng 90,000,000 đồng

ANSWER: A

Thông tin dưới đây liên quan đến kết quả hoạt động của dự án trong năm tới của bộ phận A trong công ty X: (đvt: đồng)

Số dư đảm phí	120,000,000
Định phí	100,000,000
Lợi nhuận	20,000,000

Nếu bộ phận A ngưng hoạt động, 70,000,000 đồng định phí sẽ được loại bỏ. Vậy nếu bộ phận A ngừng hoạt động thì lợi nhuận của công ty X trong năm tới sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?

- A. Giảm 50,000,000 đồng
- B. Giảm 30,000,000 đồng
- C. Tăng 50,000,000 đồng

D. Tăng 30,000,000 đồng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (7.5 điểm) Gồm 3 câu

Câu 1 (4 điểm)

Công ty Lemmon sản xuất và bán quạt trần. Hiện có các báo cáo KQKD trong thời gian gần nhất như sau:

	ĐVT 1,000đ
	Tổng
Doanh thu (8,000sp)	6,000,000
Biến phí	3,600,000
Số dư đảm phí	2,400,000
Định phí	1,500,000
Lợi nhuận	900,000

Yêu cầu (các yêu cầu độc lập nhau):

1. Tính sản lượng và doanh thu hòa vốn của công ty. (1 điểm)
2. Tính số dư an toàn của công ty về mặt số lượng (1 điểm)
3. Giả sử các dữ liệu khác không đổi, công ty sử dụng vật liệu của nhà cung cấp khác có giá rẻ hơn, do đó làm biến phí sản xuất giảm bớt 37.5 ngđ/sản phẩm. Nhưng số lượng bán giảm 1,000 sản phẩm, hãy tính lợi nhuận trong tình huống này bằng cách lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dưới dạng số dư đảm phí (đủ 3 cột: Tổng, đơn vị, %) . Công ty có nên thay đổi nguyên vật liệu hay không? Vì sao?(2 điểm)

Đáp án Câu 1

1. (1 điểm)

Số dư đảm phí đơn vị = $2,400,000/8,000=300$ nghìn đồng/sp

SLHV = Định phí / SDĐPĐV = $1,500,000/300=5,000$ sp (0.5đ)

DTHV = Định phí / tỷ lệ %SDĐP = $1,500,000/40%=3,750,000$ ngđ (0.5đ)

2.

Số dư an toàn về mặt số lượng = Sản lượng thực tế- Sản lượng hòa vốn (0.5đ)

= $8,000 - 5,000 = 3,000$ sản phẩm (0.5đ)

3,

	ĐVT 1.000đ		
	Tổng	ĐV	%
Doanh thu (7,000sp)	5,250,000	750	100%
Biến phí	2,887,500	412.5	55%
Số dư đảm phí	2,362,500	337.5	45%
Định phí	1,500,000		
Lợi nhuận	862,500		
	(0.5đ)	(0.5đ)	(0.5đ)

Công ty không nên thay đổi nguyên vật liệu vì sản lượng giảm làm lợi nhuận

giảm đi $900,000 - 862,500 = 37,500$ nghìn đồng (0.5đ)

Câu 2 (1.5 điểm)

Công ty Lan Tâm sản xuất ba loại sản phẩm A, B, C. Số liệu liên quan đến ba sản phẩm này như sau:

	<i>Product</i>		
	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>
Giá bán một sản phẩm	20	10	15
Biến phí đơn vị	8	6	10
Số giờ máy sản xuất một sản phẩm	2	4	2.5
Nhu cầu tiêu thụ	150	250	180

Yêu cầu

Xác định số lượng sản phẩm mỗi loại mà công ty cần sản xuất để đạt lợi nhuận tối đa với công suất 1,550 giờ máy.

Đáp án:

	<i>Product</i>		
	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>
Giá bán một sản phẩm	20	10	15
Biến phí đơn vị	8	6	10
Số giờ máy sản xuất một sản phẩm	2	4	2.5
Số dư đảm phí đơn vị	12	4	5
Số dư đảm phí đơn vị trên 1 giờ máy	6	1	2

(0.5đ)

Tổng số giờ máy cần để sản xuất theo đúng nhu cầu tiêu thụ là $= 150 \cdot 2 + 250 \cdot 4 + 180 \cdot 2.5 = 1,750$ giờ máy (0.25đ)

Trong khi công suất máy chỉ có 1,550 giờ \Rightarrow ta cần ưu tiên sản xuất sp có số dư đảm phí trên 1 giờ máy cao nhất rồi mới đến các sp có số dư đảm phí trên 1 giờ máy thấp hơn (0.25đ)

Sản phẩm A có số dư đảm phí trên 1 giờ máy cao nhất nên sẽ ưu tiên sản xuất trước rồi đến sp C và cuối cùng là B

Cụ thể số sp sản xuất như sau:

	Số sp	Số giờ máy sản xuất
SPA	150	$150 \cdot 2 = 300$
SPC	180	$180 \cdot 2.5 = 450$
SPB	200	$1,550 - 300 - 450 = 800$

(0.5đ)

Câu 3 (2 điểm)

Công ty Rainy sử dụng chi phí dựa trên hoạt động để xác định giá thành sản phẩm cho các báo cáo tài chính bên ngoài. Công ty đã cung cấp các dữ liệu sau liên quan đến hệ thống chi phí dựa trên hoạt động của mình:

Chi phí chung ước tính liên quan đến các hoạt động và nguyên nhân phát sinh chi phí của mỗi hoạt động như sau:

Hoạt động liên quan đến máy móc (giờ máy)	\$ 250,000
Hoạt động thiết lập (thiết lập)	\$ 450,000
Hoạt động nhà máy tổng hợp (giờ lao động trực tiếp)	\$ 240,000
Mức hoạt động ước tính trên mỗi sản phẩm:	

	X	Y	Tổng
Giờ máy	4,000	6,000	10,000
Thiết lập	5,000	4,000	9,000
Giờ lao động trực tiếp	3,000	5,000	8,000

Yêu cầu:

- Tính tỷ lệ phân bổ chi phí chung cho từng hoạt động (1điểm)
- Tính chi phí chung phân bổ cho sản phẩm X, Y (1điểm)

Đáp án:**1. Tỷ lệ phân bổ chi phí chung cho từng hoạt động**

	Chi phí	Mức hoạt động		Tỷ lệ phân bổ	
Hoạt động liên quan đến máy móc (giờ máy)	\$ 250,000	10,000	Giờ máy	25	\$/Giờ máy
Hoạt động thiết lập (thiết lập)	\$ 450,000	9,000	Số lần thiết lập	50	\$/Số lần thiết lập
Hoạt động nhà máy tổng hợp (giờ lao động trực tiếp)	\$ 240,000	8,000	Giờ lao động trực tiếp	30	\$/Giờ lao động trực tiếp

(0.5đ)

(0.5đ)

2. Chi phí chung phân bổ cho sản phẩm X, Y

	Tỷ lệ phân bổ		Mức hoạt động		Chi phí phân bổ cho sp X, Y	
			SPX	SPY	SPX	SPY
Hoạt động liên quan đến máy móc (giờ máy)	25	\$/Giờ máy	4,000	6,000	\$100,000	\$150,000
Hoạt động thiết lập (thiết lập)	50	\$/Số lần thiết lập	5,000	4,000	\$250,000	\$200,000
Hoạt động nhà máy tổng hợp (giờ lao động trực tiếp)	30	\$/Giờ lao động trực tiếp	3,000	5,000	\$90,000	\$150,000
Tổng					\$440,000	\$500,000

(0.5đ)

(0.5đ)

Ngày biên soạn: 28/11/2023

Giảng viên biên soạn đề thi: Lê Như Hoa

Ngày kiểm duyệt: 28/11/2023

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Lê Phan Thanh Hòa

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).